**HƯỚNG DẪN CHẤM - HÓA HỌC- LỚP 10 – HỌC KỲ 2**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **CÂU** | | **NỘI DUNG** | **ĐIỂM** |
|  | | ***PHẦN BẮT BUỘC*** | **6.0** |
| **1** | **a** | Tính oxi hóa của oxi < ozon | 0.5 |
| **b** | Có kết tủa: 2H2S + SO2 → 3S↓ + 2H2O | 0.5 |
| **c** | NaCl và NaClO | 0.5 |
| **d** | 2Al + 6HCl → 2AlCl3 + 3H2  CuO + 2HCl → CuCl2 + H2O | 0.25  0.25 |
| **2** | **a** | Fe + H2SO4 loãng → FeSO4 + H2 | 0.5 |
| 2Fe + 6H2SO4 đặc, nóng → Fe2(SO4)3 + 3SO2 + 6H2O | 0.5 |
|  | 0.5 |
| **b** | 2NaCl + 2H2O → 2NaOH + H2 + Cl2 *(điện phân có màng ngăn)*  H2 + Cl2  2HCl | 0.5  0.5 |
| **3** |  | Bảo toàn e:  => nFe = 0,15 (mol)  => %mFe = 56,76; %mCu = 43,24 | 0.5  0.5  0.5 |
|  |  | ***PHẦN TỰ CHỌN (PHẦN A)*** | **4.0** |
| **4** | **a** | -Dùng axit HCl (hoặc H2SO4) nhận ra dd Na2SO3 do có khí thoát ra  -Dùng dung dịch BaCl2 nhận ra dd Na2SO4 do có kết tủa trắng  -Còn lại là dung dịch NaCl  PTHH: Na2SO3 + 2HCl → 2NaCl + SO2↑ + H2O  Na2SO4 + BaCl2 → BaSO4↓ + 2NaCl | 0.5  0.5  0.5  0.5 |
|  | **b** | - Dùng để sát trùng nước sinh hoạt  - Dùng chữa sâu răng | 0.5  0.5 |
| **5** |  | H2SO4.nSO3 + nH2O → (n+1)H2SO4  H2SO4 + 2NaOH → Na2SO4 + 2H2O  nNaOH = 0,03 (mol)  Số mol H2SO4 trong 100 ml dung dịch X = 0,015   * Số mol H2SO4 trong 200 ml dung dịch X = 0,03 * n + 1 = 0,03 : 0,015 = 2 * n = 1 * %mS = 35,96% | 0.25  0.25  0.25  0.25 |
|  |  | ***PHẦN TỰ CHỌN (PHẦN B)*** | **4.0** |
| **6** | **a** |  | 0.5  0.5  0.5  0.5 |
|  | **b** | 2H2S + SO2 → 3S + 2H2O | 0.5  0.5 |
| **7** |  | TH1: Nếu halogen không phải là flo  NaX + AgNO3 → AgX↓ + NaNO3     * (không có muối halogen nào thỏa): Loại   TH2: NaF và NaCl  nAgCl =   * %mNaCl = 58,21; %mNaF = 41,79 | 0.25  0.25  0.25  0.25 |